TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3454/2024/DS-ST
Ngày: 30/7/2024
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 705/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4981/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1978

Thường trú: Số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thanh H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 51A, đường Quốc lộ 1K, Khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng luật sư Xuân Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 34, Đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Đặng Thị D, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Thường trú: Số 131/13 Đường số 6, tổ 4, Khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà Đặng Kim H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2.3 Bà Đặng Kim L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Thường trú: Số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Thường trú: Số 177/9 Quốc lộ 1K, Khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Đặng Thành C V, sinh năm 2002

Thường trú: Số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thanh H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 51A, đường Quốc lộ 1K, Khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Văn D – Văn phòng luật sư Xuân Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 34, Đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2 Ban B

Trụ sở: Số 164, Đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn V

Địa chỉ liên lạc: Số 164, Đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Đinh Thị L do Trương Thị Thanh H làm đại diện và luật sư Nguyễn Văn D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Bà L và ông Đặng Thành C V là vợ và con của ông Đặng Thành C, sinh năm 1974, chết năm 2002. ông C không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Cha của ông C là ông Đặng Văn X, sinh năm 1936, chết năm 1994. Mẹ của ông C là bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1938, chết năm 1995. Ông X và bà G có 07 người con gồm: Đặng Thị D, sinh năm 1958; Đặng Kim H, sinh năm 1960; Đặng Kim L, sinh năm 1962; Đặng Thị Kim P, sinh năm 1965, chết năm 2020 (bà P không có chồng con); Đặng Thị Kim C, sinh năm 1967; Đặng Hữu T, sinh năm 1971, chết năm 2017 (ông T không có vợ con) và Đặng Thành C. Cha mẹ của ông X, bà G đã chết trước ông X, bà G từ lâu. Trước khi chết, ông X, bà G không để lại di chúc.

Lúc sinh thời, ông X, bà G có tạo lập được tài sản gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất 5.422m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.566,2m^2.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi là 585.367.200 đồng theo Quyết định số 7731/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Sau khi ông C chết khoảng 03 năm thì anh chị em bên chồng đã đuổi mẹ con bà L ra khỏi nhà, không cho hưởng thừa kế di sản của cha mẹ chồng. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của ông X, bà G chết để lại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chia thừa kế di sản của ông X, bà G và ông C chết để lại, yêu cầu được nhận 01 suất thừa kế từ phần di sản của ông C chết để lại mà ông C được hưởng trong khối di sản của ông X, bà G gồm:

- Quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006, diện tích đất 362,1m^2, đơn giá 50.000.000 đồng/m^2, yêu cầu được nhận số tiền 1.293.214.286 đồng.

- Quyền sử dụng đất 5.422m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích bị thu hồi là 979,4m^2, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2, đơn giá 10.000.000 đồng/m^2, yêu cầu được nhận 3.173.285.714 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng theo Quyết định số 7731/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, yêu cầu được nhận 23.234.421 đồng.

Đối với di sản thừa kế là phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà L từ chối nhận thừa kế phần căn nhà này và đồng ý tặng cho các anh chị em của ông C.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C đã được triệu tập tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do. Bà H có văn bản không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì những tài sản mà nguyên đơn yêu cầu không có liên quan đến nguyên đơn. Các anh chị em trong gia đình chưa bao giờ thừa nhận bà L là em dâu và ông V là con của ông C. Đề nghị Tòa án xem xét, thẩm tra lại các giấy tờ do nguyên đơn cung cấp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thành C V do bà Trương Thị Thanh H làm đại diện trình bày:

Ông V có cùng ý kiến và yêu cầu với bà L. Ông V yêu cầu được nhận suất thừa kế mà ông V được hưởng từ phần di sản của ông C trong khối di sản của ông bà nội là:

- Quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006, diện tích đất 362,1m^2, đơn giá 50.000.000 đồng/m^2, yêu cầu được nhận số tiền 1.293.214.286 đồng.

- Quyền sử dụng đất 5.422m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích bị thu hồi là 979,4m^2, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2, đơn giá 10.000.000 đồng/m^2, yêu cầu được nhận 3.173.285.714 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng theo Quyết định số 7731/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, yêu cầu được nhận 23.234.421 đồng.

Ông V từ chối nhận thừa kế phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và đồng ý tặng cho các anh chị em của ông C.

Ngoài ra, ông V không có yêu cầu nào khác.

4. Tại Văn bản số 1425/BBT ngày 13/6/2023, Ban B (viết tắt là Ban Bồi thường) trình bày:

Ngày 23/4/2007, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về thu hồi diện tích đất 979,4m^2 tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức do hộ ông Đặng Hữu T sử dụng để thực hiện dự án xây dựng hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum Thành phố.

Ngày 20/02/2008, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là 185.290.000 đồng. Ngày 28/02/2008 và ngày 12/9/2008, Ban Bồi thường đã chi trả tiền bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 185.290.000 đồng.

Ngày 27/8/2009, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 6720/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 91.155.500 đồng. Ngày 11/9/2009, Ban Bồi thường đã chi trả tiền bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 91.155.500 đồng.

Ngày 28/12/2015, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 7731/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung là 325.281.900 đồng. Do ông Đặng Hữu T và những người có liên quan chưa cung cấp đủ cơ sở pháp lý liên quan đến thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nên Ban Bồi thường đã thực hiện hoàn trả số dư tạm ứng quá hạn nguồn kinh phí đang tạm giữ tại Kho bạc theo Công văn số 1556/KBTPHCM ngày 07/6/2021 của Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 441/CTY-QLDA ngày 14/6/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh (chủ đầu tư).

Vì lý do khách quan nên người đại diện theo ủy quyền của Ban Bồi thường không thể trực tiếp tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt và xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

5. Tại phiên tòa:

5.1 Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị L đã xác định:

- Hàng thừa kế của ông Đặng Văn X, chết năm 1994 và bà Nguyễn Thị G, chết năm 1995, gồm: Đặng Thị D, Đặng Kim H, Đặng Kim L, Đặng Thị Kim P, sinh năm 1965, chết năm 2020 (bà P không có chồng con); Đặng Thị Kim C, Đặng Hữu T, sinh năm 1971, chết năm 2017 (ông T không có vợ con) và Đặng Thành C, sinh năm 1974, chết năm 2002.

- Hàng thừa kế của ông Đặng Thành C gồm: bà Đinh Thị L và ông Đặng Thành C V.

- Di sản thừa kế của ông X và bà G để lại gồm:

+ Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

+ Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

+ Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng.

- Di sản của ông C chết để lại là 01 suất thừa kế mà ông C được hưởng trong khối di sản của ông X, bà G để lại.

Nguyên đơn là người thừa kế của ông C, yêu cầu được nhận giá trị 01 suất thừa kế trong phần di sản của ông C mà ông C được nhận trong khối di sản của ông X, bà G, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất 362,1m^2, đơn giá 50.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị là 18.105.000.000 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 tổng giá trị này, số tiền được nhận là 1.293.214.286 đồng.

- Quyền sử dụng đất 4.442,6m^2, đơn giá 10.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị là 44.426.000.000 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 tổng giá trị này, yêu cầu được nhận số tiền là 3.173.285.714 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 số tiền này, số tiền được nhận là 23.234.421 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế đối với phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng từ chối nhận và đồng ý tặng cho giá trị suất thừa kế phần căn nhà lại cho các anh chị em của ông C.

Bà L tự nguyện chịu các chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản, chi phí thẩm định giá tài sản.

Ngoài ra, bà L không có yêu cầu nào khác.

4.2 Bị đơn bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do.

4.3 Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Thành C V trình bày:

Ông V có cùng ý kiến và yêu cầu với bà L. Ông V yêu cầu được nhận giá trị 01 suất thừa kế trong phần di sản của ông C mà ông C được nhận trong khối di sản của ông X, bà G, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích đất 362,1m^2, đơn giá 50.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị là 18.105.000.000 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 tổng giá trị này, số tiền được nhận là 1.293.214.286 đồng.

- Quyền sử dụng đất 4.442,6m^2, đơn giá 10.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị là 44.426.000.000 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 tổng giá trị này, yêu cầu được nhận số tiền là 3.173.285.714 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng, yêu cầu được nhận 1/14 số tiền này, số tiền được nhận là 23.234.421 đồng.

Ông V yêu cầu chia thừa kế đối với phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng từ chối nhận và đồng ý tặng cho giá trị suất thừa kế phần căn nhà lại cho các anh chị em của ông C.

Ngoài ra, ông V không có yêu cầu nào khác.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

5.1. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

5.2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản. Di sản tọa lạc tại phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức. Đồng thời, bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp về thừa kế tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban B có đơn đề nghị được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Bị đơn bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, bà H, bà Kim L, bà C.

[1.4] Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1971, chết năm 2017. Căn cứ Bản án số 318/2018/DS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức), những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T là bà D, bà H, bà Kim L, bà C.

[1.5] Bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1965, chết năm 2020. Bà L trình bày trước khi chết, bà P không có chồng con. Tòa án đã có văn bản yêu cầu các bị đơn cung cấp thông tin chồng, con, cũng như những người thừa kế của bà P nhưng các bị đơn không cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà P là bà D, bà H, bà Kim L, bà C.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hàng thừa kế:

Ông Đặng Văn X, sinh năm 1936, chết năm 1994. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1938, chết năm 1995. Ông Đặng Thành C, sinh năm 1974, chết năm 2002.

Căn cứ quy định của pháp luật về chia thừa kế có hiệu lực vào các thời điểm mở thừa kế trên thì hàng thừa kế được quy định như sau:

Người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết; ...

Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; ...

[2.1.1] Hàng thừa kế của ông X, bà G:

Căn cứ sự thừa nhận của đương sự và Bản án số 318/2018/DS-ST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) thì hàng thừa kế thứ nhất của ông X và bà G gồm: Đặng Thị D, Đặng Kim H, Đặng Kim L, Đặng Thị Kim P, Đặng Thị Kim C, Đặng Hữu T và Đặng Thành C.

[2.1.2] Hàng thừa kế của ông C:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 154/TLKH-BS ngày 27/02/2017, Trích lục khai sinh số 136/TLKS-BS ngày 23/02/2016 của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) và Bản án số 318/2018/DS-ST ngày 11/6/2018 thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng Thành C gồm: bà Đinh Thị L và ông Đặng Thành C V.

Bị đơn bà Đặng Kim H yêu cầu Tòa án xem xét lại các giấy tờ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà L, ông V

không phải là vợ và con của ông C. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bà H.

[2.2] Về di sản thừa kế:

[2.2.1] Di sản thừa kế của ông X và bà G để lại gồm:

Căn cứ Điều 159, 161, 162 Luật Nhà ở năm 2014 và Điều 167, 168, 169 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996.

Căn cứ Văn bản số 3802/UBND-TNMT ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về nguồn gốc nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 ngày 09/5/2006 cho ông Đặng Hữu T là đại diện thừa kế của ông Đặng Văn X (chết năm 1994) – bà Nguyễn Thị G (chết năm 1995) công nhận diện tích đất ở tại đô thị 362,1 m^2, diện tích xây dựng 223 m^2, diện tích sử dụng 223 m^2 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 72 (TL 2004), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức. Đồng thời, về nguồn gốc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức do ông Đặng Văn X sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023 QSDĐ ngày 21/3/1996, loại đất LM, diện tích 5.422 m^2.

Căn cứ Văn bản số 1425/BBT ngày 13/6/2023 của Ban B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ngày 23/4/2007, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về thu hồi diện tích đất 979,4m^2 tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức do hộ ông Đặng Hữu T sử dụng để thực hiện dự án xây dựng hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum Thành phố. Ngày 20/02/2008, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 365/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là 185.290.000 đồng. Ngày 28/02/2008 và ngày 12/9/2008, Ban Bồi thường đã chi trả tiền bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 185.290.000 đồng. Ngày 27/8/2009, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 6720/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 91.155.500 đồng. Ngày 11/9/2009, Ban Bồi thường đã chi trả tiền bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 91.155.500 đồng. Ngày 28/12/2015, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 7731/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung là 325.281.900 đồng. Do ông Đặng Hữu T và những người có liên quan chưa cung cấp đủ cơ sở pháp lý liên quan đến thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nên Ban Bồi thường đã thực hiện hoàn trả số dư tạm ứng quá hạn nguồn kinh phí đang tạm giữ tại Kho bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định di sản thừa kế của ông X và bà G để lại gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng.

Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ mà Ban Bồi thường đã chi trả cho ông Đặng Hữu T gồm: số tiền 185.290.000 đồng vào ngày 12/9/2008 và số tiền 91.155.500 đồng vào ngày 11/9/2009 thì các đương sự không có yêu cầu, sau này, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[2.2.2] Di sản thừa kế của ông C để lại là 01 suất thừa kế mà ông C được nhận trong khối di sản của ông X, bà G để lại.

[2.3] Về kỷ phần thừa kế:

Theo trình bày của bà L và ông V do bà Hương làm đại diện thì khi còn sống, ông X, bà G, ông C không lập di chúc để định đoạt di sản. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản của ông X, bà G, ông C được phân chia theo pháp luật. Bà L và ông V không yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật mà chỉ yêu cầu phân chia bằng giá trị. Xét yêu cầu của đương sự phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà L và ông V yêu cầu chia thừa kế phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng từ chối nhận thừa kế, đồng ý tặng cho giá trị suất thừa kế này cho các anh chị em của ông C, các đồng thừa kế khác đã được thông báo về yêu cầu của bà L, ông V và việc từ chối này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 620 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc từ chối nhận và tặng cho phần di sản này của bà L, ông V.

Khoản 2 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau"*.

Theo Kết quả định giá tại Biên bản định giá ngày 09/4/2024 do Hội đồng định giá xác định:

- Quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đơn giá 50.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị quyền sử dụng đất theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006 là 50.000.000 đồng/m^2 x 362,1 m^2 = 18.105.000.000 đồng, được chia đều cho 07 thừa kế của ông X, bà G, mỗi kỷ phần thừa kế của ông X, bà G có giá trị tương đương là 2.586.428.571 đồng. Kỷ phần thừa kế mà ông C được hưởng được chia đều cho 02 thừa kế của ông C, mỗi kỷ phần thừa kế của ông C có giá trị tương đương là 1.293.214.286 đồng.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2, đơn giá 10.000.000 đồng/m^2 = 44.426.000.000 đồng, được chia đều cho 07 thừa kế của ông X,

bà G, mỗi kỷ phần thừa kế của ông X, bà G có giá trị tương đương là 6.346.571.428 đồng. Kỷ phần thừa kế mà ông C được hưởng được chia đều cho 02 thừa kế của ông C, mỗi kỷ phần thừa kế của ông C có giá trị tương đương là 3.173.285.714 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng được chia đều cho 07 thừa kế của ông X, bà G, mỗi kỷ phần thừa kế của ông X, bà G có giá trị tương đương là 46.468.842 đồng. Kỷ phần thừa kế mà ông C được hưởng được chia đều cho 02 thừa kế của ông C, mỗi kỷ phần thừa kế của ông C có giá trị tương đương là 23.234.421 đồng.

- Đối với phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn giá 182.089.000 đồng (theo Chứng thư Thẩm định giá ngày 09/7/2024 của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng) được chia đều cho 06 thừa kế gồm: bà D, bà H, bà Kim L, bà C, ông T, bà P, giá trị mỗi suất thừa kế tương đương là 30.348.167 đồng.

Như vậy, giá trị mỗi suất thừa kế của bà D, bà H, bà Kim L, bà C, ông T, bà P được nhận tương đương là 9.009.817.008 đồng và giá trị mỗi suất thừa kế của bà L, ông V được nhận tương đương là 4.489.734.421 đồng.

Hiện bà D, bà H, bà Kim L, bà C đang quản lý di sản là nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức và quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6 m^2 nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà D, bà H, bà Kim L, bà C tiếp tục quản lý, sử dụng các tài sản này, bà D, bà H, bà Kim L, bà C có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho bà L, ông V, mỗi người được nhận giá trị tương đương là 4.466.500.000 đồng.

Trong trường hợp bà D, bà H, bà Kim L, bà C có người không quản lý di sản trên thì người quản lý di sản có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho người không quản lý di sản đó.

Sau khi thanh toán đủ kỷ phần cho các đồng thừa kế khác, người quản lý di sản được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để hợp thức hóa chủ quyền đối với di sản trên theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người quản lý di sản không thực hiện thanh toán kỷ phần cho các đồng thừa kế khác thì các đồng thừa kế được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các di sản trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 đồng, các đồng thừa kế có quyền liên hệ với Ban B để thực hiện thủ tục nhận di sản thừa kế: Bà L, ông V, mỗi người được nhận là 23.234.421 đồng. Các thừa kế khác gồm bà D, bà H, bà Kim L, bà C, ông T, bà P, mỗi người được nhận là 46.468.841 đồng.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về chi phi tố tụng:

Chi phí định giá: 5.000.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng, số tiền 3.000.000 đồng còn lại đã được trả lại cho bà L do bà Hương đại diện theo Biên bản giao trả chi phí tố tụng còn lại ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 6.000.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 6.000.000 đồng và chi phí thẩm định giá tài sản. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà L xác định bà L tự nguyện chịu các chi phí này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí:

Các thừa kế phải chịu án phí tương ứng với kỷ phần được phân chia theo quy định. Bà D, bà H, bà Kim L thuộc đối tượng được miễn án phí. Tuy nhiên, bà D, bà Kim L, bà H không thực hiện thủ tục miễn án phí nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét miễn án phí cho bà D, bà Kim L, bà H theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 25 Pháp lệnh Thừa kế;

- Căn cứ Điều 636, Điều 679 Bộ luật Dân sự năm 1995;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 616, Điều 620, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 159, 161, 162 Luật Nhà ở năm 2014;

- Căn cứ Điều 167, 168, 169 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị L:

1.1 Xác định di sản thừa kế do ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị G để lại bao gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 (Ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm) đồng.

1.2 Xác định di sản thừa kế của ông Đặng Thành C để lại là 01 suất thừa kế mà ông Đặng Thành C được nhận trong khối di sản của ông Đặng Văn X, bà Nguyễn Thị G để lại có giá trị tương đương là 8.979.468.841 (Tám tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng.

1.3 Xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị G bao gồm: bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T và ông Đặng Thành C.

1.4 Xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông Đặng Thành C bao gồm: bà Đinh Thị L, ông Đặng Thành C V.

1.5 Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L và ông Đặng Thành C V đồng ý tặng cho giá trị suất thừa kế đối với phần căn nhà có diện tích 223m^2 trên quyền sử dụng đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng).

1.6 Bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng), mỗi người được nhận 01 suất thừa kế trong khối di sản của ông Đặng Văn X, bà Nguyễn Thị G để lại có giá trị tương đương là 9.009.817.008 (Chín tỷ chín triệu tám trăm mười bảy nghìn lẻ tám) đồng.

1.7 Bà Đinh Thị L, ông Đặng Thành C V, mỗi người được nhận 01 suất thừa kế trong di sản của ông Đặng Thành C để lại có giá trị tương đương là 4.489.734.420 (Bốn tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi) đồng.

1.8 Giao cho bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) tiếp tục quản lý, sử dụng di sản gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

Bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho bà Đinh Thị L, ông Đặng Thành

C V, mỗi người được nhận giá trị tương đương là 4.466.500.000 (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

1.9 Trường hợp bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) có người không quản lý di sản thì người quản lý di sản có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho người không quản lý di sản đó.

1.10 Sau khi thanh toán đủ kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác, người quản lý di sản được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với các di sản theo quy định của pháp luật, gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

1.11 Trong trường hợp người quản lý di sản không thực hiện thanh toán kỷ phần cho các thừa kế khác thì các thừa kế khác được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thuộc di sản để thi hành án gồm:

- Nhà và đất tại số 3/9 Đường số 4, Khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 557287 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp ngày 09/5/2006.

- Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705 tờ bản đồ số 2 (tài liệu 02/CT-UB), phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00023, do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức cấp ngày 21/3/1996, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 4.442,6m^2.

1.12 Các thừa kế có quyền liên hệ với Ban B, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện thủ tục nhận di sản thừa kế đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi còn lại là 325.281.900 (Ba trăm hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm) đồng, cụ thể như sau:

Bà Đinh Thị L, ông Đặng Thành C V, mỗi người được nhận là 23.234.420 (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi) đồng.

Các thừa kế khác gồm: bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) mỗi người được nhận là 46.468.841 (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được

thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thị L tự nguyện chịu các chi phí tố tụng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị L phải chịu 112.489.734 (Một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bốn) đồng là nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.206.581 (Năm mươi bốn triệu hai trăm lẻ sáu nghìn năm trăm tám mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024575 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đinh Thị L còn phải nộp thêm 58.283.153 (Năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba) đồng.

Ông Đặng Thành C V phải chịu là 112.489.734 (Một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bốn) đồng.

Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim P, bà Đặng Thị Kim C, ông Đặng Hữu T (ông Đặng Hữu T và bà Đặng Thị Kim P có bà Đặng Thị D, bà Đặng Kim H, bà Đặng Kim L, bà Đặng Thị Kim C kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng), mỗi người phải chịu là 117.009.817 (Một trăm mười bảy triệu chín nghìn tám trăm mười bảy) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Châu